

Bản án số: 119/2021/HS-ST

Ngày 11/5/2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ V
TỈNH BÀ RỊA - VŨNG TÀU**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trịnh Thị Thường

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Đức Liệt

Ông Hà Văn Trường

- Thư ký phiên tòa: Bà Đậu Thị Hiền - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố V.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố V, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu tham gia phiên tòa: Bà Trần Hồng Gấm - Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 5 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố V, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 82/2021/TLST-HS ngày 29 tháng 3 năm 2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 91/2021/QĐXXST-HS ngày 06 tháng 4 năm 2021, Quyết định hoãn phiên tòa số 13/2021/QĐHPT-HS ngày 22 tháng 4 năm 2021 đối với bị cáo:

Thạch Minh H, sinh năm 1992 tại tỉnh Cà Mau; Hộ khẩu thường trú: : Khóm 6, thị trấn C, huyện P, tỉnh Cà Mau; chỗ ở: không có chỗ ở ổn định; trình độ văn hóa: 5/12; nghề nghiệp: lao động tự do; dân tộc: Khome; tôn giáo: Phật; quốc tịch: Việt Nam; giới tính: Nam; cha tên Thạch C, sinh năm 1948 và mẹ tên Trần Thúy H, sinh năm 1949; gia đình có 05 (năm) anh em, bị cáo là con út;

Tiền án, tiền sự: Không;

Nhân thân: Năm 2010, bị cáo bị Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu xử phạt 12 (mười hai) năm tù về tội “Giết người” theo bản án số 29/2010/HSST ngày 01/6/2010. Ngày 23/01/2019 bị cáo chấp hành xong hình phạt tù và đã nộp án phí.

Bị cáo bị bắt ngày 30/01/2021, hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố V (bị cáo có mặt).

- Bị hại: Ông Nguyễn Văn T, sinh năm 1979 ở số 17F2 đường T, phường N, thành phố V, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu (vắng mặt).

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Anh Nguyễn Ngọc T, sinh năm 1991; địa chỉ: 43/21/4 đường L, Phường M, thành phố V, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 21 giờ 20 phút ngày 29/01/2021, Thạch Minh H đi ngang qua nhà ông Nguyễn Văn T, sinh năm 1979 ở số 17F2 đường T, phường N, thành phố V thì được ông T gọi vào lấy đồ ăn mang về nhà nhậu. Tại đây, lợi dụng lúc ông T đi ra phía sau nhà bếp, H đã lén lấy trộm 01 chiếc điện thoại di động hiệu Oppo A53 màu xanh để trên bàn tại phòng khách cho vào túi quần, rồi tiếp tục đứng chờ ông T mang đồ ăn ra. Sau khi lấy được điện thoại, H mang về nhà tại 17F3 đường T, phường N giấu vào chỗ để những bình nước trong nhà. Khoảng 30 phút sau thì Công an phường N đến mời H về trụ sở làm việc và H đã thừa nhận hành vi trộm cắp nêu trên.

Căn cứ bản kết luận định giá tài sản số 19/KL-HĐĐG ngày 03/02/2021 của Hội đồng định giá tài sản tổ tụng hình sự thành phố V kết luận: giá trị chiếc điện thoại di động Oppo A53 màu xanh tại thời điểm bị chiếm đoạt là 2.800.000 đồng.

Tại Cơ quan điều tra, H đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như trên (bút lục điều tra từ số 45 đến 54).

Việc thu giữ, tạm giữ tài liệu, đồ vật và xử lý vật chứng trong vụ án:

- 01 điện thoại di động hiệu Oppo A53 màu xanh, số Imei: 861438054575261. Cơ quan điều tra đã ra Quyết định xử lý vật chứng số 20/QĐ-ĐT ngày 08/2/2021 trả lại chiếc điện thoại di động hiệu Oppo A53 màu xanh, số Imei: 861438054575261 cho bị hại là ông Nguyễn Văn T.

- 01 đĩa DVD lưu đoạn video của camera an ninh phường N ghi lại hình ảnh của Thạch Minh H thực hiện hành vi trộm cắp chuyển theo hồ sơ vụ án.

Về trách nhiệm dân sự trong vụ án: ông Nguyễn Văn T sau khi nhận lại tài sản không có yêu cầu gì thêm.

Tại Bản cáo trạng số 94/CT-VKS ngày 29/3/2021, Viện kiểm sát nhân dân thành phố V đã truy tố Thạch Minh H về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa:

Đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên cáo trạng nội dung truy tố về tội danh, khung hình phạt đối với bị cáo Thạch Minh H về tội “Trộm cắp tài sản”, đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự đề nghị xử phạt bị cáo Thạch Minh H từ 09 (chín) tháng đến 12 (mười hai) tháng tù.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại không yêu cầu gì nên đề nghị không xem xét.

Về xử lý vật chứng: Đã xử lý xong đề nghị không xem xét.

Bị cáo Thạch Minh H đã khai nhận về toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên. Khi nói lời sau cùng, bị cáo thể hiện ăn năn, hối cải và xin được giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã

được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên. Lời khai nhận tội của bị cáo hoàn toàn phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, lời khai của bị hại, lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, vật chứng và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, thể hiện: Vào khoảng 21 giờ 30 phút ngày 29/01/2021, tại số nhà 17F2 đường T, phường N, thành phố V, Thạch Minh H đã có hành vi lén lút trộm cắp 01 (một) điện thoại di động hiệu Oppo A53 màu xanh của ông Nguyễn Văn T trị giá 2.800.000 đồng. Hành vi bị cáo thực hiện đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Khoản 1, Điều 173 Bộ luật Hình sự quy định:

“1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm”.

[3] Về tính chất, mức độ đối với hành vi phạm tội của bị cáo: Xét tính chất, mức độ do hành vi phạm tội bị cáo đã gây ra là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm quyền sở hữu tài sản của bị hại được pháp luật bảo vệ, gây ảnh hưởng xấu đến an ninh trật tự tại địa phương. Bị cáo là thanh niên đã trưởng thành, biết việc chiếm đoạt tài sản của người khác là vi phạm pháp luật, bị nhà nước xử lý nghiêm minh nhưng do lười lao động, tham lam lợi ích vật chất nên bị cáo vẫn cố ý thực hiện hành vi phạm tội nhằm mục đích có tiền tiêu xài cá nhân. Bị cáo từng bị xử phạt về tội “Giết người” nhưng không lấy đó làm bài học mà tiếp tục dấn thân vào con đường phạm tội. Vì vậy, cần xử lý nghiêm, tuyên mức hình phạt phù hợp, tương xứng với hành vi, tính chất, mức độ phạm tội nhằm cải tạo, giáo dục riêng bị cáo, đồng thời bảo đảm răn đe, phòng ngừa tội phạm chung.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

[4.1] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

[4.2] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình nên Hội đồng xét xử áp dụng tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự để xem xét giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại không yêu cầu gì nên không xem xét.

[6] Về xử lý vật chứng: Đã xử lý xong nên không xem xét.

[7] Về án phí: Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo Thạch Minh H phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51 và Điều 38 Bộ luật Hình sự.

- Xử phạt: Bị cáo **Thạch Minh H 09 (chín) tháng tù**. Thời hạn tù được tính từ ngày 30 tháng 01 năm 2021.

2. Về trách nhiệm dân sự: Bị hại không yêu cầu gì nên không xem xét.

3. Về xử lý vật chứng: Đã xử lý xong không xem xét.

4. Án phí: Bị cáo Thạch Minh H phải nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

5. Quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày tính từ ngày tuyên án. Đối với người có quyền kháng cáo vắng mặt tại phiên tòa, thời hạn kháng cáo nêu trên tính từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết, để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu xét xử lại vụ án theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu;
- Công an tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu (PV06, PC10);
- Sở Tư pháp tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu;
- VKSND Tp.Vũng Tàu;
- Công an Tp.Vũng Tàu;
- Chi cục THADS Tp.Vũng Tàu;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trịnh Thị Thường